

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ THƯƠNG MẠI DU LỊCH MVN GROUP
CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI

1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ THƯƠNG MẠI DU LỊCH MVN GROUP

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: MVN GROUP TRAVEL TRADING INVESTMENT JOINT STOCK COMPANY

Tên công ty viết tắt: MVN GROUP

2. Mã số doanh nghiệp: 3502443226

3. Ngày thành lập: 10/12/2020

4. Địa chỉ trụ sở chính:

07 Trương Ngọc, Phường Thắng Tam, Thành phố Vũng Tàu, Tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu, Việt Nam

Điện thoại:

Fax:

Email:

Website:

5. Ngành, nghề kinh doanh:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1.	Đại lý du lịch	7911(Chính)
2.	Điều hành tua du lịch	7912
3.	Dịch vụ đặt chỗ và các dịch vụ hỗ trợ liên quan đến quảng bá và tổ chức tua du lịch	7990
4.	Xây dựng nhà để ở	4101
5.	Xây dựng nhà không để ở	4102
6.	Xây dựng công trình đường sắt	4211
7.	Xây dựng công trình đường bộ	4212
8.	Xây dựng công trình điện (Doanh nghiệp không cung cấp hàng hóa, dịch vụ thuộc độc quyền Nhà nước, không hoạt động thương mại theo ND 94/2017/NĐ-CP về hàng hóa, dịch vụ độc quyền Nhà nước)	4221
9.	Xây dựng công trình cấp, thoát nước	4222
10.	Xây dựng công trình viễn thông, thông tin liên lạc	4223
11.	Xây dựng công trình công ích khác	4229
12.	Xây dựng công trình thủy	4291
13.	Xây dựng công trình khai khoáng	4292
14.	Xây dựng công trình chế biến, chế tạo	4293
15.	Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác	4299
16.	Phá dỡ	4311
17.	Chuẩn bị mặt bằng	4312
18.	Lắp đặt hệ thống điện	4321

19.	Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, hệ thống sưởi và điều hoà không khí	4322
20.	Lắp đặt hệ thống xây dựng khác	4329
21.	Hoàn thiện công trình xây dựng	4330
22.	Hoạt động xây dựng chuyên dụng khác	4390
23.	Hoạt động kiến trúc và tư vấn kỹ thuật có liên quan	7110
24.	Tổ chức giới thiệu và xúc tiến thương mại (trừ sản xuất phim và không thực hiện các hiệu ứng cháy nổ, không sử dụng chất nổ, chất cháy, hóa chất làm đạo cụ, dụng cụ thực hiện các chương trình văn nghệ, sự kiện, phim, ảnh)	8230
25.	Quảng cáo	7310
26.	Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê Chi tiết: Kinh doanh kho bãi. Kinh doanh nhà. Đầu tư, xây dựng, kinh doanh khu nhà ở, khu cao ốc văn phòng, cơ sở hạ tầng khu công nghiệp. Đầu tư xây dựng, kinh doanh sân golf, khu thương mại, khu du lịch thể thao	6810
27.	Tư vấn, môi giới, đấu giá bất động sản, đấu giá quyền sử dụng đất Chi tiết: Sàn giao dịch bất động sản. Môi giới bất động sản.	6820
28.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu Chi tiết : Dịch vụ mua bán nợ	8299
29.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác	4659
30.	Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: Bán buôn nguyên vật liệu, vật tư nông nghiệp, phân bón, thuốc trừ sâu; hàng kim khí điện máy	4669
31.	Bán buôn tổng hợp Chi tiết: Bán buôn bách hóa	4690
32.	Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng Chi tiết: Bán buôn vật liệu xây dựng, hàng trang trí nội thất.	4663
33.	Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình Chi tiết: Bán buôn nước hoa, hàng mỹ phẩm	4649
34.	Bán buôn ô tô và xe có động cơ khác Chi tiết : Bán buôn xe ô tô	4511
35.	Bán mô tô, xe máy	4541
36.	Bán phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của mô tô, xe máy	4543
37.	Bán buôn nông, lâm sản nguyên liệu (trừ gỗ, tre, nứa) và động vật sống	4620
38.	Bán buôn gạo, lúa mỳ, hạt ngũ cốc khác, bột mỳ	4631
39.	Bán buôn thực phẩm	4632
40.	Bán buôn đồ uống	4633
41.	Bán buôn sản phẩm thuốc lá, thuốc lào	4634

42.	Đại lý, môi giới, đấu giá hàng hóa Chi tiết : Đại lý ký gửi hàng hoá	4610
43.	Dịch vụ lưu trú ngắn ngày Chi tiết : Khách sạn, biệt thự du lịch, căn hộ du lịch, nhà nghỉ du lịch, nhà ở có phòng cho khách du lịch thuê	5510
44.	Vận tải hàng hóa đường thủy nội địa	5022
45.	Bốc xếp hàng hóa (trừ bốc xếp hàng hóa cảng hàng không)	5224
46.	Lắp đặt máy móc và thiết bị công nghiệp Chi tiết : Dịch vụ lắp đặt máy móc, thiết bị công nghiệp, dân dụng	3320
47.	Sản xuất phân bón và hợp chất ni tơ Chi tiết : Sản xuất phân bón	2012
48.	Sản xuất sản phẩm từ plastic Chi tiết : Sản xuất bao bì nhựa	2220
49.	Sản xuất giấy nhãn, bìa nhãn, bao bì từ giấy và bìa Chi tiết : Sản xuất bao bì giấy	1702
50.	Khai thác đá, cát, sỏi, đất sét Chi tiết : Khai thác khoáng sản	0810

6. Vốn điều lệ: 789.000.000.000 VNĐ

Mệnh giá cổ phần:

7. Số cổ phần được quyền chào bán:

8. Cổ đông sáng lập:

STT	Tên cổ đông	Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Loại cổ phần	Số cổ phần	Giá trị cổ phần (VNĐ)	Tỷ lệ (%)	Số giấy CMND (hoặc số chứng thực cá nhân khác); Mã số doanh nghiệp; Số quyết định thành lập	Ghi chú
1	MAI THANH TUYÊN	Xóm 6, Xã Xuân Tiến, Huyện Xuân Trường, Tỉnh Nam Định, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	19.725.000	197.250.000.000	25,000	163363259	
			Cổ phần ưu đãi biểu quyết	0	0	0,000		
			Cổ phần ưu đãi cổ tức	0	0	0,000		
			Cổ phần ưu đãi hoàn lại	0	0	0,000		
			Các cổ phần ưu đãi khác	0	0	0,000		
			Tổng số	19.725.000	197.250.000.000	25,000		
2	PHẠM BÌNH DÂN	P808 tòa C6-1 Trần Hữu Dực, tổ 12, khu đô thị Mỹ Đình 1, Phường Cầu Diễn, Quận Nam Từ Liêm, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	3.945.000	39.450.000.000	5,000	013075968	
			Cổ phần ưu đãi biểu quyết	0	0	0,000		
			Cổ phần ưu đãi cổ tức	0	0	0,000		
			Cổ phần ưu đãi hoàn lại	0	0	0,000		
			Các cổ phần ưu đãi khác	0	0	0,000		
			Tổng số	3.945.000	39.450.000.000	5,000		

3	NGUYỄN VIẾT THẮNG	Số 2 ngõ 31 Nguyễn Chí Thanh, Phường Ngọc Khánh, Quận Ba Đình, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	51.285. 000	512.850.000.00 0	65,000	012519840	
			Cổ phần ưu đãi biểu quyết	0	0	0,000		
			Cổ phần ưu đãi cổ tức	0	0	0,000		
			Cổ phần ưu đãi hoàn lại	0	0	0,000		
			Các cổ phần ưu đãi khác	0	0	0,000		
			Tổng số	51.285. 000	512.850.000.00 0	65,000		
4	BÙI THỊ NHAN	P2009 V4 Homecity, 177 Trung Kính, Phường Yên Hoà, Quận Cầu Giấy, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	3.945.0 00	39.450.000.000	5,000	0221760018 22	
			Cổ phần ưu đãi biểu quyết	0	0	0,000		
			Cổ phần ưu đãi cổ tức	0	0	0,000		
			Cổ phần ưu đãi hoàn lại	0	0	0,000		
			Các cổ phần ưu đãi khác	0	0	0,000		
			Tổng số	3.945.0 00	39.450.000.000	5,000		

9. Cổ đông là nhà đầu tư nước ngoài:

STT	Tên cổ đông	Chỗ ở hiện tại đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Loại cổ phần	Số cổ phần	Giá trị cổ phần (VNĐ; giá trị tương đương bằng tiền nước ngoài, nếu có)	Tỷ lệ (%)	Số hộ chiếu đối với cá nhân; Mã số doanh nghiệp đối với doanh nghiệp; Số Quyết định thành lập đối với tổ chức	Ghi chú

10. Người đại diện theo pháp luật:

* Họ và tên: PHẠM BÌNH DÂN

Giới tính: Nam

Chức danh: *Tổng giám đốc*

Sinh ngày: 09/10/1976

Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: Việt Nam

Loại giấy tờ chứng thực cá nhân: *Chứng minh nhân dân*

Số giấy chứng thực cá nhân: 013075968

Ngày cấp: 26/04/2008

Nơi cấp: Công an thành phố Hà Nội

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: *P808 tòa C6-1 Trần Hữu Dực, tổ 12, khu đô thị Mỹ Đình 1, Phường Cầu Diễn, Quận Nam Từ Liêm, Thành phố Hà Nội, Việt Nam*

Chỗ ở hiện tại: *P808 tòa C6-1 Trần Hữu Dực, tổ 12, khu đô thị Mỹ Đình 1, Phường Cầu Diễn, Quận Nam Từ Liêm, Thành phố Hà Nội, Việt Nam*

11. Nơi đăng ký: Phòng Đăng ký kinh doanh Tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu